

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày: 08-9-2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cao Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-DS, ngày 30/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-DS, ngày 19/8/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N1; Địa chỉ: B L, quận B, thành phố Hà Nội (Chi nhánh P; Địa chỉ: C T, phường T, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình S – Trưởng Phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng N1, chi nhánh P (Văn bản ủy quyền số 2212/GUQ-NHNo.PY-TH ngày 15/8/2025). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn X, sinh năm: 1968 và bà Đinh Thị H, sinh năm: 1967; Cùng địa chỉ: khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn X và bà Đinh Thị H vay vốn tại A theo Hợp đồng tín dụng số 4600LA202204482 ngày 20/9/2022 và Phụ lục hợp đồng ngày 20/9/2022 với số tiền 60.000.000 đồng để trồng hoa cây cảnh; thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 20/9/2024; lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng

là 10,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ông Nguyễn X nộp cho Ngân hàng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 730747, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 01908 do UBND thị xã T cấp ngày 10/5/1998 theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015.

Đến thời hạn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đã cam kết, không trả nợ cho Ngân hàng. Sau khi Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án thì phía bị đơn đã trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là 40.000.000 đồng và lãi là 19.675.288 đồng; số tiền còn lại đến nay vẫn không trả.

Tính đến ngày hôm nay (ngày 28/7/2025) bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 21.040.301 đồng, trong đó: Gốc 20.000.000 đồng, L trong hạn 166.794 đồng, L quá hạn 873.507 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ trên và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Sau khi bị đơn trả xong số tiền còn nợ thì Ngân hàng sẽ giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 730747, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 01908 do UBND thị xã T cấp ngày 10/5/1998 theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 cho ông Nguyễn X mà Ngân hàng đang giữ.

** Bị đơn ông Nguyễn X, bà Đinh Thị H đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa nên không có trình bày.*

Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

** Tại phiên tòa:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đề nghị Tòa giải quyết buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 08/9/2025 tổng cộng là 10.225.903 đồng; trong đó: nợ gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 159.424 đồng, lãi quá hạn 66.479 đồng và yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật. Sau khi bị đơn trả xong số tiền còn nợ thì Ngân hàng sẽ giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 730747, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 01908 do UBND thị xã T cấp ngày 10/5/1998 theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 cho ông Nguyễn X mà Ngân hàng đang giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ là 10.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy: Ngày 20/9/2022, giữa Ngân hàng N1 và ông Nguyễn X, bà Đinh Thị H có ký Hợp đồng tín dụng số 4600LA202204482 và Phụ lục hợp đồng kèm theo, theo đó: Ông Xanh, bà H vay của Ngân hàng số tiền 60.000.000 đồng để trồng hoa cây cảnh; thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 20/9/2024; lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng là 10,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đảm bảo hình thức và nội dung đúng quy định pháp luật, thể hiện được ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên nên hợp đồng đã ký kết phát sinh hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi khi đến hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2025), bị đơn còn nợ số tiền tổng cộng là 10.225.903 đồng; trong đó: nợ gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 159.424 đồng, lãi quá hạn 66.479 đồng. Bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ trên và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[5] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 730747, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 01908 do UBND thị xã T cấp ngày 10/5/1998 cho ông Nguyễn X, phía bị đơn đã giao nộp bản chính cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hai bên và theo hướng dẫn tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 nên khi bị đơn trả xong nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N1.

Buộc bị đơn ông Nguyễn X và bà Đinh Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng N1 số tiền vay còn nợ tính đến ngày 08/9/2025 (theo Hợp đồng tín dụng số 4600LA202204482 ngày 20/9/2022 và Phụ lục hợp đồng ngày 20/9/2022), tổng cộng là 10.225.903 đồng (*Mười triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm linh ba đồng*); trong đó: nợ gốc là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 159.424 đồng (*Một trăm năm mươi chín*

ngàn bốn trăm hai mươi bốn đồng) và lãi quá hạn là 66.479 đồng (*Sáu mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4600LA202204482 ngày 20/9/2022 và Phụ lục hợp đồng ngày 20/9/2022.

Sau khi bị đơn trả xong nợ, nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn bản chính 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 730747, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 01908 do UBND thị xã T cấp ngày 10/5/1998 cho ông Nguyễn X.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn ông Nguyễn X và bà Đinh Thị H phải chịu 511.000 đồng (*Năm trăm mười một ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N1 1.547.000 đồng (*Một triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005971, ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND KV11;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

P1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Khắc Hiếu Đào Thị N

Trần Lê M

